TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày 23 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Diện

Ông Lăng Đức Quang

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh, Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Trương Văn D, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1979 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn M, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số: 002079006323, ngày cấp: 09/8/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH; con ông Trương Quang Đ và bà Nguyễn Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2024. Hiện đang tạm giam; có mặt.

Người làm chứng:

- Chị Hoàng Thị Thủy T, sinh năm 1993; vắng mặt.
- Anh Hoàng Việt A, sinh năm 1984; vắng mặt.
- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960; vắng mặt.
- Ông Phan Tiến D1, sinh năm 1956; vắng mặt.
- Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1982; vắng mặt.
- Ông Trương Quang Đ, sinh năm 1957; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 45 phút ngày 12/6/2024 tại Tổ A, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Tổ công tác Công an huyện B phát hiện đối tượng Trương Văn D, sinh năm 1979 trú tại thôn M, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, màu sơn xanh BKS 22H9-3997 một mình đi từ hướng trung tâm thị trấn rẽ vào đường lên Chùa T2 thuộc địa phận tổ T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang miệng đang ngậm một túi nilon, thấy có nhiều biểu hiện nghi vấn Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, đối tượng nhả gói nilon xuống đất, khám người phát hiện túi quần bên phải có 02 xi lanh bơm tiêm chưa qua sử dụng, 02 lọ nước cất nhãn hiệu NOVOCAIN chưa qua sử dụng. Tổ công tác đã niêm phong toàn bộ vật chứng, tài sản và đồ vật liên quan và đưa D đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang để điều tra làm rõ. Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Văn D tại thôn M, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Quá trình khám xét, không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì, tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Trương Văn D, kết quả D dương tính với chất ma túy loại Heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Trương Văn D khai nhận: Vào ngày 11/6/2024 D có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã đi một mình đến khu vực nghĩa trang thôn M, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang gặp một người đàn ông có đặc điểm khoảng 45 tuổi, dáng người gầy, cảo khoảng 1,65 mét, đeo khẩu trang, mặc quần áo màu đen giống người nghiện ma túy nên D hỏi *"anh còn đồ không? Bán cho em 500.000 đồng"* tức là hỏi mua ma túy Heroine với giá 500.000 đồng, người đàn ông trên nhận tiền từ D rồi đưa cho D 01 *(một)* túi nilon màu trắng, có khóa vuốt màu đỏ, bên trong có chứa ma túy Heroine. Sau đó, khoảng 07 giờ sáng ngày 12/6/2024, Trương Văn D một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, màu đen, biển kiểm soát 22H9 – 3997 *(xe mô tô D mượn của bố đẻ là ông Trương Quang Đ, sinh năm 1957, trú tại thôn M, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang)*, khi mượn xe D không nói cho ông Đ biết việc mượn xe để đi sử dụng ma túy mà mượn xe để đi đến Cơ sở điều trị Methanol tại tổ A, thị trấn V, huyện B để nhận thuốc Methanol uống. Khoảng hơn 09 giờ cùng ngày, sau khi uống thuốc xong thì D nhận một cuộc điện thoại D không nhớ số điện thoại, nói tên là C không biết là C nhà ở đâu hẹn gặp để sử dụng ma túy. Sau khi đi uống Methanol tại tổ A, thị trấn V, huyện B về D điều khiển xe máy đến gần đoạn rẽ vào đường đi lên chùa T2 thuộc tổ A, thị trấn V, huyện B rồi dừng xe trước cửa hiệu thuốc tân dược phía bên trái đường H - Q mua 02 *(hai)* chiếc xilanh, 02 lọ nước cất để sử dụng ma túy. Mua xong D điều khiển xe đi vào đường rẽ lên chùa T2, đi được khoảng 50m thì bị Tổ công tác Công an thị trấn V, huyện B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang D đang tàng trữ 01 *(một)* gói ma túy Heroine.

Ngày 12/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành mở niêm phong, cân tịnh khối lượng chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine thu giữ của Trương Văn D kết quả: 01 *(một)* nilon miệng khóa vuốt viền màu đỏ kích thước (2,4 x 4) cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, ký hiệu A có khối lượng 0,708 gam *(không phẩy bẩy trăm linh tám gam)*.

Ngày 12/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 453, trưng cầu phòng K Công an tỉnh H giám định mẫu gửi giám định ký hiệu A có phải là ma túy không? Loại ma túy gì? Có khối lượng bao nhiêu?

Tại Kết luận giám định số 224/KL-KTHS ngày 20/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu A là ma tuý, loại heroin *(Heroine)*, có khối lượng là 0,708 gam *(không phẩy bẩy trăm linh tám gam)*.

Heroine *(H1)* có tên khoa học là D2, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 62/CT-VKSBQ ngày 05/9/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Trương Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Trương Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Trương Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về điều luật và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/6/2024). Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự vì bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với điều luật áp dụng, tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên toà Kiểm sát viên đã thực

hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt. Xét thấy người làm chứng có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo thống nhất, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 12/6/2024; biên bản làm việc xác định hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường; Biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản làm việc cân tịnh vật chứng và bản ảnh cân tịnh; Kết luận giám định số: 224/KL-KTHS ngày 20/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh H cùng tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 12/6/2024, Trương Văn D, sinh năm 1979, trú tại thôn M, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang có hành vi tàng trữ trái phép 0,708 gam *(không phẩy bẩy trăm linh tám gam)* ma tuý loại Heroine với mục đích để sử dụng. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[5] Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như đã phân tích ở trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước trong việc quản lý và sử dụng các chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Chất ma tuý nói chung và H2 nói riêng là chất gây nghiện nghiêm trọng, không những huỷ hoại sức khoẻ của người mắc nghiện, hủy hoại đạo đức của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật nhưng vì bị cáo là người nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo lấy đó làm bài học và để

phòng ngừa chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên HĐXX cũng cân nhắc, xem xét phần nào giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, thuộc đối tượng nghiện hút, thu nhập không ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo đang bị tạm giam: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xét thấy, cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Văn D để bảo đảm việc thi hành án, thời hạn tạm giam đối với các bị cáo là 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[10] Về xử lý vật chứng: Trên cơ sở số vật chứng đã thu giữ trong vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử lý như sau:

[11] Tịch thu tiêu hủy những vật chứng liên quan quan đến hành vi phạm tội là vật cấm lưu hành gồm: 01 *(một)* phong bì màu trắng, có viền màu xanh, đỏ, mặt trước phong bì ghi "*Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ vụ Trương Văn D"*, mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 02 *(hai)* hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B; 01 *(một)* phong bì màu trắng, có viền màu xanh, đỏ, mặt trước phong bì ghi "*Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A"*, mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 02 *(hai)* hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh H; 01 *(một)* phong bì màu trắng, có viền màu xanh, đỏ, mặt trước phong bì ghi "*Vỏ bao gói sau giám định"*, mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 02 *(hai)* hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh H; 01 ví giả da màu nâu cũ; 01 bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 07 điếu; 02 xi lanh để trong túi ni lông; 02 ống NOVOCAIN chưa qua sử dụng.

[12] Trả lại vật chứng cho bị cáo Trương Văn D do không liên quan đến hành vi phạm tội là: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong.

[13] Đối với nguồn gốc số ma túy của Trương Văn D bị thu giữ khi bắt quả tang, D khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi địa chỉ, có đặc điểm khoảng 45 tuổi, dáng người gầy, cảo khoảng 1,65 mét, đeo khẩu trang, mặc quần áo màu đen tại khu vực nghĩa trang thôn M, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang vào ngày 11/6/2024 với số tiền 500.000đ (*một trăm nghìn đồng).* Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B đã tiến hành xác minh tại Công an xã X, huyện

Q, tỉnh Hà Giang nhưng không xác định được người bán ma túy cho D như mô tả nên không có căn cứ để điều tra tiếp, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với hành vi sử dụng ma túy khi tham gia giao thông của Trương Văn D, ngày 20/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 11062/QĐ-XPHC về hành vi "*Điều khiển xe trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy"*, quy định tại điểm h, khoản 8, điều 6, nghị định 100/2019/NĐCP ngày 30/12/2019 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đường bộ và đường sắt đối với D bằng hình thức phạt tiền số tiền là 8.500.000 đồng, nhận thấy việc xử phạt là có căn cứ và đúng quy định nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[15] Đối với người đàn ông gọi điện cho D nói tên là C (còn gọi Chung S) rủ D sử dụng ma túy tại Tổ A, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, D không biết là ai, ở đâu, cũng không xác định được số điện thoại nên không xác định được. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không xem xét xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, màu sơn xanh BKS 22H9-3997 và số tiền 650.000 đồng Cơ quan CSĐT Công an huyện B thu giữ ngày 12/6/2024, xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Trương Quang Đ, sinh năm 1957, trú tại thôn M, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang là bố đẻ của D. Ngày 12/6/2024, D mượn xe và tiền của ông Đ đi ra thị trấn V, huyện B chơi, ông Đường k biết D sử dụng xe để Tàng trữ ma túy. Ngày 24/7/2024 Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 637/QĐ-CSĐT bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Về án phí: Bị cáo Trương Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 và các Điều 336, 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/6/2024).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Văn D để bảo đảm việc thi hành án, thời hạn tạm giam đối với bị cáo là 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 *(một)* phong bì màu trắng, có viền màu xanh, đỏ, mặt trước phong bì ghi "*Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ vụ Trương Văn D"*, mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 02 *(hai)* hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B; 01 *(một)* phong bì màu trắng, có viền màu xanh, đỏ, mặt trước phong bì ghi "*Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A"*, mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 02 *(hai)* hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh H; 01 *(một)* phong bì màu trắng, có viền màu xanh, đỏ, mặt trước phong bì ghi "*Vỏ bao gói sau giám định"*, mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 02 *(hai)* hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh H; 01 ví giả da màu nâu cũ; 01 bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 07 điếu; 02 xi lanh để trong túi ni lông; 02 ống NOVOCAIN chưa qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Trương Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 06/9/2024).

4. Về án phí: Bị cáo Trương Văn D phải chịu số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Xuân Giang, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Tuấn Vĩnh